

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

Bản án số: **15/2025/DS-ST**

Ngày 15 - 4 - 2025

*“V/v: Kiện tranh chấp hợp đồng
tín dụng”*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thanh.

2. Ông Hoàng Văn Thiết.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên.*

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử công khai theo hình thức số hóa vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2024/TLST- DS, ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc “*Kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam; Địa chỉ trụ sở chính: Số 108, Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội - Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tuyên Quang (Do ông Dương Tuấn N, chức vụ: Phó Giám đốc; Ông Nguyễn Thành H, chức vụ: Trưởng phòng tổng hợp; Bà Nguyễn Thị Cẩm T, chức vụ: Nhân viên phòng Tổng hợp là người đại diện theo ủy quyền). *Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*

- **Bị đơn:** Ông Đặng Hữu P, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang trình bày:

Ngày 05/01/2022, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tuyên Quang – Phòng giao dịch Hàm Yên (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Đặng Hữu

P ký kết Hợp đồng cho vay số 09/2021-HĐCV/NHCT174-PGDHY. Số tiền cam kết cho vay: 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Thời hạn cho vay: 60 tháng kể từ ngày 05/01/2022 (ngày giải ngân). Lãi suất tại thời điểm cho vay: 10.3%/năm. Mục đích vay vốn: Mua sắm vật dụng gia đình. Phương thức cho vay: Cho vay từng lần (Vay qua lương).

Quá trình thực hiện hợp đồng trên, ông Đặng Hữu P không thực hiện thanh toán tiền gốc và lãi đầy đủ cho Ngân hàng theo lịch trả nợ. Từ ngày 26/04/2023, khoản vay bị chuyển sang nợ nhóm 2 và tính đến ngày 14/8/2023 toàn bộ dư nợ của ông Đặng Hữu P đã chuyển nợ xấu (Vi phạm Điều 3 của Hợp đồng cho vay). Tính đến ngày 30/9/2024, ông Đặng Hữu P còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 91.644.617 đồng (trong đó dư nợ gốc là 80.000.000 đồng và nợ lãi là 11.644.617 đồng).

Căn cứ Điều 9 của Hợp đồng cho vay: “Chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn” của Hợp đồng cho vay số 09/2021-HĐCV/NHCT174-PGDHY và Khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng 2010 (Sửa đổi, bổ sung một số điều luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017): “Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng”.

Nay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tuyên Quang đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên giải quyết các nội dung cụ thể như sau:

- Yêu cầu ông Đặng Hữu P có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tuyên Quang theo Hợp đồng cho vay số 09/2021- HĐCV/NHCT174-PGDHY tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 30/9/2024 là 91.644.617đ (*Chín mươi một triệu, sáu trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm mười bảy đồng*). Trong đó số tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 11.644.617 đồng.

Ông Đặng Hữu P phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 09/2021- HĐCV/NHCT174-PGDHY, đã ký giữa Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tuyên Quang với ông Đặng Hữu P tính từ ngày 01/10/2024 cho đến khi tất toán khoản vay.

Trường hợp ông Đặng Hữu P không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tuyên Quang có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xác minh và phát mại bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu của ông Đặng Hữu P để đảm bảo thu hồi nợ theo quy định.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn vắng mặt, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nêu trên không sửa đổi bổ sung gì khác.

** Tại biên bản lấy lời khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn ông Đặng Hữu P trình bày:*

Ông Đặng Hữu P xác định đã nhận được thông báo thụ lý vụ án số 48/TB-TLVA ngày 04/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa ông và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tuyên Quang ông nhất trí và không có ý kiến gì. Ông Đặng Hữu P xác định

ngày 05/01/2022 ông có vay của Ngân hàng tổng số tiền là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Thời hạn cho vay: 60 tháng kể từ ngày 05/01/2022 (ngày giải ngân). Lãi suất tại thời điểm cho vay: 10.3%/năm. Mục đích vay vốn: Mua sắm vật dụng gia đình. Phương thức cho vay: Cho vay từng lần (Vay qua lương). Theo hợp đồng cho vay số 09/2021-HĐCV/NHCT174-PGDHY.

Tính đến ngày 30/9/2024 ông Phú còn nợ ngân hàng tổng số tiền là 91.644.617 đồng (trong đó, Nợ gốc là 80.000.000 đồng, nợ lãi 11.644.617 đồng, lãi phạt quá hạn 0 đồng). Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông trả nợ số tiền trên, ông nhất trí sẽ có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên ông đề nghị ngân hàng xem xét cho trả nợ dần.

Tại phiên tòa ông Đặng Hữu P vắng mặt, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ông giữ nguyên quan điểm như biên bản lời khai không sửa đổi bổ sung gì. Ngoài ra ông không yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã tiến hành thu thập các tài liệu chứng cứ; mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên. Tuy nhiên do bị đơn không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không hòa giải vụ án được. Vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục theo tổ tụng và quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tổ tụng: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tổ tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

- Về việc chấp hành quy định pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tuyên Quang chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật; Bị đơn ông Đặng Hữu P đôi khi chưa thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; Các Điều 100, 103, 195, 196 Luật các Tổ chức tín dụng 2024; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tuyên Quang.

- Về nghĩa vụ trả tiền: Buộc ông Đặng Hữu P có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tuyên Quang theo Hợp đồng cho vay số 09/2021- HĐCV/NHCT174-PGDHY tổng số tiền nợ gốc và lãi tính

đến ngày 30/9/2024 là 91.644.617đ (*Chín mươi một triệu, sáu trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm mười bảy đồng*). Trong đó số tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 11.644.617 đồng.

Ông Đặng Hữu P phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 09/2021- HĐCV/NHCT174-PGDHY, đã ký giữa Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tuyên Quang với ông Đặng Hữu P tính từ ngày 01/10/2024 cho đến khi tất toán khoản vay.

Trường hợp ông Đặng Hữu P không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tuyên Quang có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xác minh và phát mại bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu của ông Đặng Hữu P để đảm bảo thu hồi nợ theo quy định.

- Về án phí:

+ Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tuyên Quang không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

+ Bị đơn ông Đặng Hữu P phải chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải trả theo quy định.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tuyên Quang khởi kiện bị đơn ông Đặng Hữu P về việc “*Kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; Theo tài liệu do nguyên đơn cung cấp trong hồ sơ vụ án và tài liệu do Tòa án thu thập thì bị đơn ông Đặng Hữu P là công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

[2]. *Về việc chấp hành quy định pháp luật của các đương sự:* Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tuyên Quang chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật; Bị đơn ông Đặng Hữu P đôi khi chưa thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

[3]. *Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tuyên Quang:*

- *Về nghĩa vụ trả tiền:* Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định ngày 05/01/2022 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tuyên Quang – Phòng giao dịch Hàm Yên (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Đặng Hữu P ký kết Hợp đồng cho vay số 09/2021-HĐCV/NHCT174-PGDHY. Số tiền cam kết cho vay:

250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Thời hạn cho vay: 60 tháng kể từ ngày 05/01/2022 (ngày giải ngân). Lãi suất tại thời điểm cho vay: 10.3%/năm. Mục đích vay vốn: Mua sắm vật dụng gia đình. Phương thức cho vay: Cho vay từng lần (Vay qua lương). Quá trình thực hiện hợp đồng cho vay, ông Đặng Hữu P không thực hiện thanh toán tiền gốc và lãi đầy đủ cho Ngân hàng theo lịch trả nợ. Từ ngày 26/04/2023, khoản vay bị chuyển sang nợ nhóm 2 và tính đến ngày 14/8/2023 toàn bộ dư nợ của ông Đặng Hữu P đã chuyển nợ xấu (Vi phạm Điều 3 của Hợp đồng cho vay). Tính đến ngày 30/9/2024, ông Đặng Hữu P còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 91.644.617 đồng (trong đó dư nợ gốc là 80.000.000 đồng và nợ lãi là 11.644.617 đồng).

Quá trình giải quyết vụ án ông Đặng Hữu P xác định ngày 05/01/2022 ông có vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tuyên Quang tổng số tiền là 250.000.000 đồng. Thời hạn cho vay: 60 tháng kể từ ngày 05/01/2022 (ngày giải ngân). Lãi suất tại thời điểm cho vay: 10.3%/năm. Mục đích vay vốn: Mua sắm vật dụng gia đình. Phương thức cho vay: Cho vay từng lần (Vay qua lương). Theo hợp đồng cho vay 09/2021-HĐCV/NHCT174-PGDHY. Tính đến ngày 30/9/2024 ông Phú còn nợ ngân hàng tổng số tiền là 91.644.617 đồng (trong đó, Nợ gốc là 80.000.000 đồng, nợ lãi 11.644.617 đồng, lãi phạt quá hạn 0 đồng).

Như vậy, các bên đương sự đều xác định có Hợp đồng cho vay vốn với nhau và trong quá trình thực hiện hợp đồng trên, ông Đặng Hữu P không thực hiện thanh toán tiền gốc và lãi đầy đủ cho Ngân hàng theo lịch trả nợ. Tính đến ngày 30/9/2024 ông Đặng Hữu P còn nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tuyên Quang tổng số tiền là 91.644.617 đồng (trong đó, nợ gốc 80.000.000 đồng, nợ lãi 11.644.617 đồng, lãi phạt quá hạn 0 đồng).

Xét cả hai bên khi tham gia giao dịch đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; hình thức giao dịch được lập thành văn bản (hợp đồng cho vay) phù hợp với quy định của pháp luật nên văn bản có giá trị pháp lý.

Mặt khác tại biên bản lấy lời khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt ông Đặng Hữu P nhất trí trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tuyên Quang tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 30/9/2024 là 91.644.617 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng, nợ lãi 11.644.617 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tuyên Quang, buộc ông Đặng Hữu P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tuyên Quang tổng số tiền là 91.644.617 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng, nợ lãi 11.644.617 đồng) là có căn cứ và cần được chấp nhận.

[4]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

- Ông Đặng Hữu P phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải trả theo quy định.

- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tuyên Quang không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; Các Điều 100, 103, 195, 196 Luật các Tổ chức tín dụng 2024; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tuyên Quang.

1. Về nghĩa vụ trả tiền: Buộc ông Đặng Hữu P có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tuyên Quang theo Hợp đồng cho vay số 09/2021- HĐCV/NHCT174-PGDHY tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 30/9/2024 là 91.644.617đ (*Chín mươi một triệu, sáu trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm mười bảy đồng*). Trong đó số tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 11.644.617 đồng.

Ông Đặng Hữu P phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 09/2021- HĐCV/NHCT174-PGDHY, đã ký giữa Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tuyên Quang với ông Đặng Hữu P tính từ ngày 01/10/2024 cho đến khi tất toán khoản vay.

Trường hợp ông Đặng Hữu P không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tuyên Quang có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xác minh và phát mại bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu của ông Đặng Hữu P để đảm bảo thu hồi nợ theo quy định.

2. Về án phí:

+ Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tuyên Quang không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tuyên Quang số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.291.000đ (Hai triệu hai trăm chín mươi một nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000444 ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

+ Bị đơn ông Đặng Hữu P phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (đã làm tròn) là 4.582.000đ (Bốn triệu năm trăm tám mươi hai nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự (nguyên đơn, bị đơn) vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Tùng